

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HSST  
Ngày 07/9/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***\*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:*** Ông Lê Văn Khiết.

***\*Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Tạ Văn Doanh  
2. Bà Nguyễn Thị Thúy.

***\* Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

***\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:***

Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990, tại: Lục Ngạn – Bắc Giang. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đồng Quýt, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Th(đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B- sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Y - sinh năm 1991. Hiện trú tại Thôn Đồng Quýt, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Anh, chị em ruột: Có 3 anh chị em, bị can là thứ 3.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XLHC ngày 28/5/2015 của Công an huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn T 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/6/2015 Nguyễn Văn T đã chấp hành xong.

Tiền sự: Không;

Tiền án: có 02 tiền án;

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2016/HSST ngày 11/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 9 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2015 số tiền chiếm

đoạt trong vụ án là 11.830.000 đồng. Ngày 04/8/2016, Tuyên chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội mới ngày 18/8/2017 bị cáo chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án số 03/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoảng 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trị giá tài sản trộm cắp là 9.277.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 16/4/2018 Nguyễn Văn T chấp hành xong 200.000 đồng tiền án phí, ngày 12/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 04/6/2020, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Mạc Văn Đ**, sinh năm 1990, tại: Lục Ngạn – Bắc Giang.

Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Nam Điện, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Mạc Đình Tiếp - sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Vi - sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột: Có 02 anh chị em, bị cáo là thứ nhất;

Nhân thân:

Ngày 11/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn ra quyết định số 5278/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Mạc Văn Đ trong thời hạn 24 tháng.

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 19/11/2018 của Công an huyện Lục Ngạn xử phạt Mạc Văn Đ 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay Mạc Văn Đ chưa thi hành quyết định xử phạt này.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Mạc Văn Đ 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 19/01/2020 Mạc Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 04/6/2020, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

**\*Bị hại:**

Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Lâm Trường, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Quýt, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Vi, sinh năm 1970. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Thôn Nam Điện, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu Trường Chinh, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**\* Người làm chứng:**

1. Bà Phạm Thị O, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Lâm Trường, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Bằng Văn Th1, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Cống Luộc, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 05 giờ ngày 02/6/2020 Nguyễn Văn T - sinh năm 1990, trú tại Thôn Đồng Quýt, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến nhà Mạc Văn Đ - sinh năm 1990, trú tại Thôn Nam Điện, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang rủ Đức đi ra thị trấn Chũ chơi. Đức đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu PREALMIL biển số 98H5-5283 chở Tuyên đi ra thị trấn Chũ rồi đi theo hướng lên Tổ dân phố Lâm Trường, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày khi đi qua nhà anh Hoàng Văn T1 - sinh năm 1976, ở Tổ dân phố Lâm Trường, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang thấy nhà khóa cửa, không có ai ở nhà nên Tuyên rủ Đức trộm cắp tài sản của nhà anh Tiến. Đức nhất trí và đỗ xe ở rìa đường đứng canh giới, còn Tuyên nhảy qua tường vảnh lao vào nhà anh Tiến thấy cửa chính khóa. Tuyên đi về phía nhà bếp thấy cửa nhà bếp bị khóa nên dùng tay giật cửa bếp bung ra, Tuyên đi vào trong bếp thấy có 01 máy bơm nước loại 750W do Trung Quốc sản xuất, 01 cuộn dây điện màu vàng gồm 2 đoạn dây điện có đặc điểm (đoạn thứ nhất dài 50,7m màu vàng trên dây có dòng chữ “60227IEC53300/500V70°C2Cx1,0 SQmm, TRANPHU Cable TRAFUCO NSX 28/11/17”, một đầu là phích cắm điện, một đầu là ổ cắm điện có một chân cắm; đoạn thứ hai dài 18,2m, màu vàng, trên dây điện có dòng chữ “TCCS 04 0,6/1kg 70°C 2Cx1,5 SQmm NSX 02/8/15 một đầu là phích cắm, 01 đầu là ổ cắm có 3 chân cắm) và 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa, loại 5kg. Tuyên mang lấy số tài sản này vượt qua tường rào ra chỗ Đức đứng chờ. Sau đó Đức chở Tuyên ngồi phía sau mang số tài sản trộm cắp được đi ra thị trấn Chũ để bán nhưng không bán được. Đức chở Tuyên mang số tài sản trên đến ngôi nhà hoang ở gần cầu Nam Dương, huyện Lục Ngạn cất giấu ở đó.

Sau đó Đức chở Tuyên ngồi sau cầm theo 01 thanh sắt hình trụ tròn đường kính 1,5cm, dài khoảng 50cm một đầu vát, thanh sắt này có sẵn ở trên xe mô tô biển số 98H5-5283, quay lại nhà anh Tiến để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Đức để xe mô tô ở ngoài đường rồi cùng Tuyên nhảy qua tường vào trong sân nhà anh Tiến. Tuyên đi xuống bếp lấy 01 con dao, rồi dùng con dao và thanh kim loại mang

theo cây phá khóa cửa chính nhưng không được. Sau đó Tuyên dùng chân đạp mạnh vào cửa thì cánh cửa bị bật ra, Tuyên và Đức đi vào trong nhà anh Tiến thấy ở kệ Tivi trong phòng khách có 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG, 49inch và 01 điều khiển ti vi nhãn hiệu LG. Đức vào buồng ngủ lấy 01 chiếc chăn một mặt màu vàng dạng lông cừu, một mặt màu vàng có hình biểu tượng, đã qua sử dụng, mang ra chùi vào tivi rồi Tuyên bê ti vi, Đức cầm theo điều khiển ti vi đi ra sát bờ tường, sau đó Đức nhảy ra bên ngoài tường vành lao đón ti vi từ tay Tuyên rồi Tuyên trèo ra ngoài. Sau đó Đức điều khiển xe mô tô chở Tuyên ngồi sau ôm tivi đến cửa hàng tạp hóa nhà anh Hoàng Văn Th - sinh năm 1989, ở tổ dân phố Trường Chinh, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Thắng được số tiền 1.700.000 đồng. Số tiền trên, Tuyên và Đức chia nhau mỗi người 850.000 đồng. Sau đó Đức chở Tuyên đến nhà hoang ở cầu Nam Dương lấy máy bơm nước, cuộn dây và cân đồng hồ đã trộm cắp trước đó để Tuyên mang về nhà cất giấu, còn Đức đi xe mô tô về nhà mình.

Ngày 02/6/2020 sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh Hoàng Văn T1 đã có đơn trình báo gửi Công an huyện Lục Ngạn.

Ngày 02/6/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tổ chức khám nghiệm hiện trường vụ án. Quá trình khám nghiệm thu giữ khóa tay nắm ngang và ổ khóa cửa; 01 con dao.

Ngày 04/6/2020 Nguyễn Văn Đức và Mạc Văn Tuyên đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 03/6/2020 khi biết chiếc ti vi mua của Tuyên và Đức là do phạm tội mà có, anh Hoàng Văn Th đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 Ti vi nhãn hiệu LG 49inch model 49UK6340PTF và 01 điều khiển ti vi nhãn hiệu LG. Ngày 04/6/2020 anh Hoàng Văn Th giao nộp 01 chiếc chăn một mặt màu vàng dạng lông cừu, một mặt màu vàng có hình biểu tượng, đã qua sử dụng.

Ngày 04/6/2020 Mạc Văn Đ giao nộp 01 xe mô tô loại xe Dream, biển số 98H5-5283 số máy CR100FMG\*119084\* không có yếm, không lắp gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 thanh kim loại dài 50 cm, một đầu vát, một đầu tròn, đường kính 1,5cm.

Ngày 11/6/2020, chị Nguyễn Thị Y - sinh năm 1991 là vợ của Nguyễn Văn T giao nộp: 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn hòa loại cân 5kg; 01 cuộn dây điện màu vàng gồm 2 đoạn dây điện có đặc điểm, đoạn thứ nhất dài 50,7m màu vàng trên dây có dòng chữ “60227IEC53300/500V70<sup>0</sup>C2Cx1,0 SQmm, TRANPHU Cable TRAFUCO NSX 28/11/17”, một đầu là phích cắm điện, một đầu là ổ cắm điện có một chân cắm, đoạn thứ hai dài 18,2m, màu vàng, trên dây điện có dòng chữ “TCCS 04 0,6/1kg 70<sup>0</sup>C 2Cx1,5 SQmm NSX 02/8/15 một đầu là phích cắm, 01 đầu là ổ cắm có 3 chân cắm; 01 chiếc máy bơm nước loại 750W, đã qua sử dụng do Trung Quốc sản xuất.

Ngày 04/6/2020 và ngày 25/6/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với số tài sản do Tuyên và Đức trộm cắp nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐ ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 49UK6340PTF (gồm cả dây cắm nguồn và điều

khí (ti vi) trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 6.300.000 đồng; Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐ ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu “Nhơn Hòa” loại 5kg trị giá 100.000 đồng; 01 chiếc máy bơm nước loại 750W trị giá 250.000 đồng; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 50,7m trị giá 101.400 đồng; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 18,2m trị giá 21.840 đồng; 01 chiếc chặn bông trị giá 50.000 đồng; 01 bộ khóa cửa tay gạt hợp kim trị giá 600.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 1.123.240 đồng.

Quá trình điều tra anh Hoàng Văn T1 khai ngoài số tài sản bị trộm cắp nêu trên, anh Tiến còn bị trộm cắp số tiền 15.000.000 đồng; Tuyên và Đức xác định không được trộm cắp số tiền trên. Ngoài lời khai của anh Hoàng Văn T1 thì không có căn cứ nào khác để xác định Tuyên và Đức đã trộm cắp số tiền 15.000.000 đồng của anh Tiến nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Quá trình trộm cắp tài sản của gia đình anh Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn T đã có hành vi phá hỏng cửa của gia đình anh Tiến, giá trị thiệt hại là 600.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi nêu trên là có căn cứ.

Đối với anh Hoàng Văn Th khi mua chiếc Ti vi nhãn hiệu “LG” của Tuyên và Đức, anh Thắng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có; Đối với chị Nguyễn Thị Y (là vợ của Nguyễn Văn T), quá trình điều tra xác định chị Yến không biết số tài sản Tuyên mang về nhà là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Thắng, chị Yến.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu PREALMIL biển số 98H5-5283 đăng ký mang tên Bàn Văn Th1 - sinh năm 1966, trú tại Thôn Cống Luộc, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, năm 2010 ông Thọ bán cho bà Nguyễn Thị Vi, sinh năm 1970 (là mẹ của Mạc Văn Đ). Quá trình điều tra xác định bà Vi không biết việc Mạc Văn Đ lấy xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với bà Vi.

Về vật chứng: Ngày 17/7/2020 và ngày 27/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hoàng Văn T1 số tài sản gồm: 01 Ti vi nhãn hiệu “LG” (kèm điều khiển ti vi và dây nguồn); 01 chiếc chặn bông một mặt màu vàng, một mặt có các hình biểu tượng hoa văn; 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu “Nhơn hòa” loại 5kg; 01 máy bơm nước loại 750W do Trung Quốc sản xuất; 02 đoạn dây điện; trả lại cho bà Nguyễn Thị Vi 01 xe mô tô biển số 98H5-5283. Số vật chứng còn lại gồm 01 khóa tay nắm ngang và ổ khóa cửa; 01 con dao; 01 thanh kim loại dài 50 cm, một đầu vát, một đầu tròn, đường kính 1,5cm chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn T1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; anh Hoàng Văn Th yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Văn Đ trả lại cho anh số tiền 1.700.000 đồng.

Tại phiên tòa: Người bị hại Hoàng Văn T1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Th vắng mặt nhưng đã có lời khai rõ ràng tại cơ quan điều tra, đề nghị các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị can Mạc Văn Đ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Lời khai của bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2020.

\* Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Thắng số tiền 1.700.000 đồng

\* ☐n phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Vi không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Hoàng Văn T1 và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, người bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai rõ ràng tại hồ sơ vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 07 giờ ngày 02/6/2020 tại nhà anh Hoàng Văn T1 ở Tổ dân phố Lâm Trường, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn T - sinh năm 1990, trú tại Thôn Đồng Quýt, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và Mạc Văn Đ - sinh năm 1990, trú tại Thôn Nam Điện, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp của anh Tiến 01 chiếc tivi nhãn hiệu LG 49UK6340PTF (gồm cả dây cắm nguồn và điều khiển Tivi); 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu “Nhơn Hòa” loại 5kg; 01 chiếc máy bơm nước loại 750W; 02 đoạn dây điện màu vàng (gồm 01 đoạn dài 50,7m và 01 đoạn dài 18,2m); 01 chiếc chăn bông. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là trộm cắp tài sản 6.823.240 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản. Do vậy cần ra một bản án nghiêm khắc mới có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

\* Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

Về nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XLHC ngày 28/5/2015 của Công an huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn T 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/6/2015 Nguyễn Văn T đã chấp hành xong.

Về tiền sự: Không;

Về tiền án: Bị cáo có 02 tiền án;

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2016/HSST ngày 11/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 9 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2015 số tiền chiếm đoạt trong vụ án là 11.830.000 đồng. Ngày 04/8/2016 Tuyên chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội mới ngày 18/8/2017 bị cáo chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án số 03/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trị giá tài sản trộm cắp là 9.277.000 đồng,

phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 16/4/2018 Nguyễn Văn T chấp hành xong 200.000 đồng tiền án phí, ngày 12/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

\* Đối với bị cáo Mạc Văn Đ:

Về nhân thân: Ngày 11/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn ra quyết định số 5278/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Mạc Văn Đ trong thời hạn 24 tháng.

Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 19/11/2018 của Công an huyện Lục Ngạn xử phạt Mạc Văn Đ 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đến nay Mạc Văn Đ chưa thi hành quyết định xử phạt này.

Về tiền sự: Không có.

Về tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Mạc Văn Đ 01 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 19/01/2020 Mạc Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mạc Văn Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về vai trò: Với hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn T có vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp rủ bị cáo Đức đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Tuyên cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà anh Hoàng Văn T1. Bị cáo Mạc Văn Đ là người trực tiếp điều khiển xe đến vị trí thực hiện hành vi trộm cắp, đứng canh giới đề bị cáo Tuyên thực hiện hành vi trộm cắp nên có vai trò giúp sức tích cực nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có sức khỏe bình thường, đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân nhưng chỉ vì ham chơi, lười lao động nên đã lợi dụng sở hữ của người dân

trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo Tuyên đã có nhân thân xấu, 02 tiền đều là hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật nên Hội Đồng xét xử xét thấy cần ra một bản án thật nghiêm cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo Mạc Văn Đ. Với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Văn T1 đã đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Th đề nghị các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.700.000 đồng. Xét thấy, khi mua ti vi của hai bị cáo, anh Thắng không biết tivi do các bị cáo trộm cắp được mà có nên đã đồng ý mua với giá 1.700.000 đồng, sau khi nhận tiền hai bị cáo đã chia nhau mỗi người một nửa số tiền đã bán được, khi biết việc các bị cáo phạm tội đã mang nộp chiếc tivi cho cơ quan điều tra, nên anh Thắng bị thiệt hại 1.700.000 đồng nên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, yêu cầu này của anh Thắng là phù hợp với thiệt hại do hành vi của các bị cáo gây lên nên có cơ sở chấp nhận buộc bị cáo Tuyên và Đức phải liên đới bồi thường cho anh Thắng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 850.000 đồng.

[8] Đối với anh Hoàng Văn Th khi mua chiếc Ti vi nhãn hiệu “LG” của Tuyên và Đức, anh Thắng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có; Đối với chị Nguyễn Thị Y (là vợ của Nguyễn Văn T), quá trình điều tra xác định chị Yến không biết số tài sản Tuyên mang về nhà là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Thắng, chị Yến.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu PREALMIL biển số 98H5-5283 đăng ký mang tên Bàn Văn Th1 - sinh năm 1966, trú tại Thôn Cống Luộc, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, năm 2010 ông Thọ bán cho bà Nguyễn Thị Vi, sinh năm 1970 (là mẹ của Mạc Văn Đ). Quá trình điều tra xác định bà Vi không biết việc Mạc Văn Đ lấy xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với bà Vi.

[10] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 Ti vi nhãn hiệu “LG” ( kèm điều khiển ti vi và dây nguồn); 01 chiếc chăn bông một mặt màu vàng, một mặt có các hình biểu tượng hoa văn; 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu “Nhơn hòa” loại 5kg; 01 máy bơm nước loại 750W do Trung Quốc sản xuất; 02 đoạn dây điện Ngày 17/7/2020 và ngày 27/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hoàng Văn T1 số tài sản trên; Trả lại bà Nguyễn Thị Vi 01 xe mô tô biển số 98H5-5283 nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 khóa tay nắm ngang và ổ khóa cửa; 01 con dao; 01 thanh kim loại dài 50 cm, một đầu vát, một đầu tròn, đường kính 1,5cm chuyển đến Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Lục Ngạn là những vật chứng không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 584, 587, 589 Bộ Luật Dân sự; Điều 106, 135, 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 48; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 584, 587, 589 Bộ Luật Dân sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đối với bị cáo Mạc Văn Đ.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Mạc Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.2. Xử phạt bị cáo: Mạc Văn Đ 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Văn Đ phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Văn Th số tiền 1.700.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Tuyên 850.000 đồng, bị cáo Đức 850.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng Tịch thu tiêu hủy: 01 khóa tay nắm ngang và ổ khóa cửa; 01 con dao; 01 thanh kim loại dài 50 cm, một đầu vát, một đầu tròn, đường kính 1,5cm đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng ván phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thời hạn kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với, bị hại đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Khiết**

CÁC HỘI THỌM NHÂN DÂN

THỌM PHỒN - CHỖ TOẠ PHỒN TOÀ

**Lê Văn Khiết**